

Bản án số: 14/2019/DSST

Ngày: 26 - 9 - 2019.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tình

2. Ông Ngô Đình Hải

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện VKS N dân huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-DS ngày 18/02/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Quỳnh Thanh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An - Vắng mặt;

- Người được nguyên đơn ủy quyền:

Bà Hoàng Thị Nh, sinh năm 1960.

Địa chỉ: khối 3, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An được ông Trần Văn Th ủy quyền (Theo giấy ủy quyền ngày 04 tháng 01 năm 2019). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn L, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: xóm M, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Th đề ngày 03/01/2019, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa người được nguyên đơn ủy quyền bà Hoàng Thị Nh trình bày:

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Trần Văn Th cho ông Hồ Văn L vay số tiền 171.254.000đ (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận thời gian trả nợ tiền vay là ngày 30/7/2018. Ông Hồ Văn L đã ký giấy

vay tiền và đã nhận đủ số tiền trên đây đủ. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 1,5%/tháng. Đến hạn trả nợ ông Th nhiều lần yêu cầu ông Hồ Văn L trả đủ số tiền vay và tiền lãi tính từ ngày vay tiền nhưng ông L không trả cho ông Th được khoản nào.

Nay đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu giải quyết buộc ông Hồ Văn L trả cho ông Trần Văn Th số tiền vay ngày 30/12/2016 là 171.254.000đ (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn) đồng. Không yêu cầu ông L phải trả tiền lãi suất.

Tòa án đã nhiều lần thông báo, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hồ Văn L đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng ông Hồ Văn L đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của ông L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án đã tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành pháp luật. Bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th;

Buộc ông Hồ Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Th số tiền vay ngày 30/12/2016 là 171.254.000đ (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn) đồng.

Về án phí: ông Hồ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Bị đơn ông Hồ Văn L hiện đang sinh sống và đăng ký hộ khẩu tại xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L cố tình trốn tránh gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án lần thứ nhất, lần thứ hai nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ ba hợp lệ nhưng ông Hồ Văn L vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Hồ Văn L đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng trong thời hạn luật định không có văn bản trình bày ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ.

[2.2] Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 30/12/2016 do ông Th cung cấp và trình bày của ông Th và người được ông Th ủy quyền là bà Hoàng Thị Nh thể hiện ngày 30/12/2016, ông L có vay của ông Th số tiền 171.254.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/12/2016 đến ngày 30/7/2018, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/tháng. Theo ông Th trình bày thì ông L không trả nợ gốc, lãi đúng hạn mặc dù ông Th đã nhiều lần yêu cầu ông L thanh toán nợ. Như vậy ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th, buộc ông L có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền nợ gốc là 171.254.000 đồng.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn Th và người được ông Th ủy quyền là bà Hoàng Thị Nh không yêu cầu ông L trả tiền lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Hồ Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Người khởi kiện không thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Th về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Hồ Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn Th số tiền vay ngày 30/12/2016 là 171.254.000đ (Một trăm bảy mươi một triệu hai trăm năm mươi tư nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Ông Hồ Văn L phải nộp 8.562.700 đồng (Tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Người khởi kiện không thuộc trường hợp nộp tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thị Đóa